

ĐỰ TOÁN CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG THU - CHI
NĂM HỌC 2023 - 2024

(Đính kèm theo công văn số 314/MNTT ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Trường Mầm non Tuổi Thơ)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	Mã số	Năm học 2023-2024		Ghi chú (giữ nguyên, tăng, giảm, lý do)
			Dự toán	Tỷ lệ (%)	
A	SỐ HỌC SINH	1 = 2+3	170		
	+ Nhà trẻ	2	25		
	+ Mẫu giáo	3	145		
B	ĐỰ TOÁN				
I	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa				
1	Tổ chức dạy vẽ, vẽ, múa, nhịp điệu				
1.1	Mức thu	4=5/số hs dự kiến bq			1 tháng
	- Vẽ khung và viền nét (dự kiến 50hs)		70.000		
	- Vẽ phối hợp màu và bố cục tranh (dự kiến 50hs)		70.000		
	- Nhịp điệu ép dẻo và tập nghe nhịp nhạc (dự kiến 20hs)		70.000		
	- Nhịp điệu tập động tác và kết hợp với nhạc (dự kiến 20hs)		70.000		
	- Múa nhảy và nhún chân làm quen với nhạc (dự kiến 20hs)		80.000		
	- Múa nhảy động tác nhanh và cover tiktok (dự kiến 20hs)		80.000		
	- Võ tập hít thở, tập tấn trọng và ép dẻo (dự kiến 20hs)		70.000		
	- Võ đi động tác quyền và múa võ theo nhạc (dự kiến 20hs)		70.000		
1.2	Tổng dự toán chi	5=6+7+8+9	15.800.000	100%	
a	* Chi thanh toán cá nhân	6	14.116.000	89%	
	- Chi bộ phận trực tiếp		12.400.000	78%	
	+ Chi trực tiếp giảng dạy theo hợp đồng (75%)		11.850.000		
	+ Chi trực tiếp giáo viên		550.000		
	- Chi bộ phận gián tiếp		1.716.000	11%	
	+ Chi Ban giám hiệu		990.000		
	+ Chi bộ phận hành chính		726.000		
b	* Chi nghiệp vụ chuyên môn	7	500.000	3%	
c	* Chi hỗ trợ CSVC và hoạt động	8	868.000	5%	
d	* Chi nộp thuế (2%)	9	316.000	2%	
2	Tổ chức Anh văn có người nước ngoài	45 học sinh			Tăng 30.000đ
2.1	Mức thu	10=11/45 hs	350.000		1 tháng
2.2	Tổng dự toán chi	11=12+13+14+15	15.750.000	100%	
a	* Chi thanh toán cá nhân	12	13.527.000	86%	
	- Chi bộ phận trực tiếp		12.825.000	81,4%	
	+ Chi trực tiếp giảng dạy theo hợp đồng (80%)		12.600.000		
	+ Chi trực tiếp giáo viên		225.000		
	- Chi bộ phận gián tiếp		702.000	4,5%	
	+ Chi Ban giám hiệu		405.000		
	+ Chi bộ phận hành chính		297.000		
b	* Chi nghiệp vụ chuyên môn	13	700.000	4%	
c	* Chi hỗ trợ CSVC và hoạt động	14	1.208.000	8%	
d	* Chi nộp thuế (2%)	15	315.000	2%	
3	Tổ chức dạy kỹ năng sống				Giữ nguyên
3.1	Mức thu	16= 17/số hs dự kiến bq			1 tháng
	- Kỹ năng sống (dự kiến 15hs)		120.000		
	- Kỹ năng tư duy toán (dự kiến 10hs)		80.000		
	- Kỹ năng tư duy ngôn ngữ (20hs)		80.000		
	- Giáo dục Steam (dự kiến 10hs)		90.000		
3.2	Tổng dự toán chi	17=18+19+20+21	5.100.000	100%	
a	* Chi thanh toán cá nhân	18	4.998.000	98%	
	- Chi bộ phận trực tiếp		4.695.000	92%	
	+ Chi trực tiếp giảng dạy theo hợp đồng (90%)		4.590.000		
	+ Chi trực tiếp giáo viên		105.000		
	- Chi bộ phận gián tiếp		303.000	6%	
	+ Chi Ban giám hiệu		198.000		
	+ Chi bộ phận hành chính		105.000		

STT	NỘI DUNG	Mã số	Năm học 2023-2024		Ghi chú (giữ nguyên, tăng, giảm, lý do)
			Dự toán	Tỷ lệ (%)	
b	* Chi nghiệp vụ chuyên môn	19	-	0%	
c	* Chi hỗ trợ CSVC và hoạt động	20	-	0%	
d	* Chi nộp thuế (2%)	21	102.000	2%	
4	Tổ chức nuôi dạy trẻ mầm non trong hè	100 hs			Giữ nguyên
4.1	Mức thu	22=23/100hs	250.000		1 tuần
4.2	Tổng dự toán chi	23=24+25+26+27	25.000.000	100%	
a	* Chi thanh toán cá nhân	24	20.750.000	83%	
	- Chi bộ phận trực tiếp		10.000.000	40%	
	+ Chi trực tiếp giáo viên		10.000.000		
	- Chi bộ phận gián tiếp		10.750.000	43%	
	+ Chi Ban giám hiệu		5.000.000		
	+ Chi bộ phận hành chính		5.750.000		
b	* Chi nghiệp vụ chuyên môn	25	-	0%	
c	* Chi hỗ trợ hoạt động, mua sắm, sửa chữa CSVC	26	3.750.000	15%	
d	* Chi nộp thuế (2%)	27	500.000	2%	
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo Đề án				
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú				
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	170 hs			Giữ nguyên
1.1	Mức thu	28=29/1	550.000		1 tháng
1.2	Tổng dự toán chi	29=30+31+32+33	93.500.000	100%	
a	* Chi thanh toán cá nhân	30	69.574.400	74%	
	- Chi bộ phận trực tiếp		24.700.000	26%	
	+ Chi tiền công GV trực tiếp giảng dạy (0,9tr x 19 người)		17.100.000		
	+ Chi hỗ trợ tiền ăn GV trực tiếp giảng dạy (0,4tr x 19 người)		7.600.000		
	- Chi bộ phận trực tiếp		44.874.400	48%	
	+ Chi tiền lương cho hợp đồng (3 nhân viên)		17.339.400		
	+ Chi tiền công BGH- VP (0,9tr x 6 người)		5.400.000		
	+ Chi tiền công nhân viên HĐ (0,9tr x 9 người)		8.100.000		
	+ Chi hỗ trợ tiền ăn BGH- VP (0,4tr x 6 người)		2.400.000		
	+ Chi hỗ trợ tiền ăn nhân viên HĐ (0,4tr x 9 người)		3.600.000		
	+ Tiền quản lý phí: (HT,KT,TQ,BT: 1% tổng thu)		935.000		
	+ Khác+ kiêm nhiệm		7.100.000		
b	* Chi nghiệp vụ chuyên môn	31	14.760.000	16%	
	- Mua sắm vật tư, đồ dùng dạy học		3.000.000		
	- Sách tham khảo		500.000		
	- Mua văn phòng phẩm, thay mực...		2.500.000		
	- Tổ chức các chuyên đề, Khai giảng, tổng kết		350.000		
	- Mua sắm vật tư, đồ dùng vệ sinh		7.650.000		
	- Chi thanh toán tiền vệ sinh môi trường		660.000		
	- Thanh toán tiền diệt chuột, muỗi		100.000		
c	* Chi hỗ trợ cơ sở vật chất	32	7.295.600	8%	
	- Tiền mạng internet		900.000		
	- Tiền điện thoại		200.000		
	- Vật tư sửa điện, nước...		2.000.000		
	- Mua sơn, vật tư sửa điện, nước...		3.595.600		
	- Bảo trì thang máy, thang nâng		600.000		
d	* Chi nộp thuế TNDN 2%	33	1.870.000	2%	
2	Phục vụ ăn sáng (theo nhu cầu PH đăng ký)	160hs			Giảm 30.000đ
2.1	Mức thu	34=35/160hs	220.000		1 tháng
2.2	Tổng dự toán chi	35=36+37+38+39	35.200.000	100%	
a	* Chi thanh toán cá nhân	36	32.852.000	93%	
	- Chi bộ phận trực tiếp		17.100.000	49%	
	+ Chi tiền công GV trực tiếp (0,88tr x 19 người)		17.100.000		
	- Chi bộ phận gián tiếp		15.752.000	45%	
	+ Chi công phục vụ BGH, VP (0,88tr x 6 người)		5.400.000		
	+ Chi tiền công phục vụ nhân viên HĐ (0,88tr x 13 người)		9.000.000		
	+ Chi tiền phụ cấp nấu ăn (4 người)		1.000.000		
	- + Chi tiền quản lý phí: (HT,KT,TQ,BT: 1% tổng thu)		352.000		
b	* Chi nghiệp vụ chuyên môn	37	-	0%	
c	* Chi hỗ trợ cơ sở vật chất	38	1.644.000	5%	
d	* Chi nộp thuế TNDN 2%	39	704.000	2%	



STT	NỘI DUNG	Mã số	Năm học 2023-2024		Ghi chú (giữ nguyên, tăng, giảm, lý do)
			Dự toán	Tỷ lệ (%)	
3	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	170hs			Giữ nguyên
3.1	Mức thu	40=41/1	400.000		1 năm học
3.2	Tổng dự toán chi	41=42+43+44+45	68.000.000	100%	
a	* Chi thanh toán cá nhân	42	-	0%	
b	* Chi nghiệp vụ chuyên môn	43	63.240.000	93%	
	- Mua sắm vật tư, đồ dùng bán trú		63.240.000		
c	* Chi hỗ trợ cơ sở vật chất (bảo trì thang máy...)	44	3.400.000	5%	
d	* Chi nộp thuế 2%	45	1.360.000	2%	
4	Tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng	170hs			Tăng 5.000đ
4.1	Mức thu	46=47/1	85.000		1 tháng
4.2	Tổng dự toán chi	47=48+49+50+51	14.450.000	100%	
a	* Chi thanh toán cá nhân	48	14.161.000	98%	
	- 50% Mức lương tối thiểu vùng (5 nhân viên)		11.700.000		
	- 23,5 % BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ (23,5%):		2.461.000		
b	* Chi nghiệp vụ chuyên môn	49	-	0%	
c	* Chi hỗ trợ cơ sở vật chất (bảo trì thang máy...)	50	-	0%	
d	* Chi nộp thuế 2%	51	289.000	2%	
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh				
1	Tiền học phẩm - học cụ - học liệu	1=170 hs			Giữ nguyên
1.1	Tiền học phẩm				
a	Mức thu	52=53/1	30.000		1 năm
b	Tổng dự toán chi	53	5.100.000	100%	
	-Mua giấy, tập cho HS		5.100.000	100%	
1.2	Tiền học cụ - học liệu	1=170hs			
a	Mức thu	54=55/1	320.000		1 năm
b	Tổng dự toán chi	55	54.400.000	100%	
	-Mua sách		15.000.000	28%	
	-Mua dụng cụ học tập bút, màu, hồ...		12.000.000	22%	
	-Mua đồ chơi, kệ góc học tập		24.000.000	44%	
	-Mua vật tư làm đồ dùng dạy học		3.000.000	6%	
	-Khác: (tài liệu, đĩa CD TL, ép tập sách....)		400.000	1%	
2	Tiền suất ăn trưa bán trú	1=170hs			
a	Mức thu (theo ngày)	56=57/170hs/22 ngày	35.000		Giảm 3.000đ
b	Tổng dự toán chi	57	130.900.000	100%	
	Chi hết cho bữa ăn trưa của học sinh		130.900.000	100%	
3	Tiền suất ăn sáng	150hs			Tăng 2.000đ
a	Mức thu (theo ngày)	58=58/150hs/22 ngày	15.000		
b	Tổng dự toán chi	59	56.100.000	100%	
	Chi hết cho bữa ăn sáng của học sinh		56.100.000	100%	
4	Tiền nước uống	1=170hs			Tăng 2.000đ
a	Mức thu	60=61/170hs	17.000		
b	Tổng dự toán chi	61	2.890.000	100%	
	Chi hết tiền mua nước uống cho học sinh		2.890.000	100%	
5	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	1=170hs			Phát sinh mới
a	Mức thu	62=63/1	40.000		1 năm
b	Tổng dự toán chi	63	6.800.000	100%	
	- Tiền công khám sức khỏe ban đầu cho học sinh		5.100.000	75%	
	- Tiền sổ khám sức khỏe học sinh		1.700.000	25%	

Người lập biểu



Lưu Quang Dũng

Quận 1, ngày 20 tháng 10 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Mai